CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE **DONGHAI JOINT STOCK COMPANY OF BEN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/No.: 50/CV - CTĐH	*Bến Tre, ngày 26 tháng 04 năm 2024* *Bentre, April 26th, 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM	**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/** ***The State Securities Commission***
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ ***Hochiminh Stock Exchange***

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE/ DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BEN TRE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DHC
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Việt Nam/ Lot AIII, Giao Long Industrial Zone, An Phuoc Ward, Chau Thanh District, Ben Tre Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0275.3635739
- Fax: 0275.3635222
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* ông Lê Bá Phương/ Mr Le Ba Phuong
  Chức vụ/ *Position*: Tổng giám đốc/ General Director

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ *Periodic* ☐ *Irregular* ☒ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Annual General Meeting Minute of Shareholders in 2024*
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Annual General Meeting Resolution of Shareholders in 2024*
- Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024/ *Document for The Annual Shareholders' Meeting 2024*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn : www.dohacobentre.com.vn
This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date 26/04/2024 Available at: www.dohacobentre.com.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./
I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachment:
- Biên bản số :01/BB-ĐHĐCĐ/ Minute No: 01/BB-ĐHĐCĐ.
- Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/ Resolution No: 01/NQ-ĐHĐCĐ
- Tài liệu họp ĐHCD 2024/ Document for The Annual Shareholders' Meeting 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/ ***GENERAL DIRECTOR***

Lê Bá Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	---o0o---
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	*Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/BB.ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

QUYẾT NGHỊ

Điều I: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết: 99,96%

Điều II: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết: 99,96%

Điều III: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.258.908.541.602
2	Lợi nhuận trước thuế	358.098.054.289
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(47.428.673.145)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.330.992.405
5	Lợi nhuận sau thuế	309.338.388.739
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	15.466.919.437
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/lợi nhuận sau thuế	6.186.767.775
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 20%/ vốn điều lệ bằng tiền	160.986.096.000
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.000.000.000

6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	123.698.605.527

Tỷ lệ biểu quyết: 99,96%

Điều IV: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: 3.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,94%

Điều V: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết: 99,94%

Điều VI: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	63.000	58.000	500	290
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.175	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	325	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	33.000.000	33.000.000	279	10
Tổng Doanh thu	3.279 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

Tỷ lệ biểu quyết: 99,92%

Điều VII: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2% lợi nhuận sau thuế
3. Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: từ 20% /vốn điều lệ trở lên.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,92%

Điều VIII: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2024

1. Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 798.000.000 đồng.
2. Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,94%

Điều IX: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 trong số ba Công ty kiểm toán sau

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết: 99,14%

Điều X: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023

Tỷ lệ biểu quyết: 99,92%

Điều XI: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY - Công ty Cổ phần Giấy Giao Long

Tỷ lệ biểu quyết: 99,94%

Điều XII: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tỷ lệ biểu quyết: 99,94%

Điều XIII: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"

Tỷ lệ biểu quyết: 91,63%

Các Ông/Bà trong HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1300358260 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE - H. CHÂU THÀNH - T. BẾN TRE

Lương Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	---o0o---
Số: 01/BB.ĐHĐCĐ	*Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**
- Tên viết tắt : DHC
- Trụ sở chính : Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Điện thoại : 0275 3611666 - 0275 2470655
- Website : http://www.dohacobentre.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 1300358260, đăng ký lần đầu ngày 02/04/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 10/01/2023 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian : Lúc 8 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm : Trung Tâm Hội Nghị TTC Palace Bến Tre – Số 16, Đường Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

- Cổ đông Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") và đại biểu khách mời theo Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty và Ban Kiểm Soát ("BKS").
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 01/04/2024 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre là 4.443 cổ đông, nắm giữ tổng cộng 80.493.048 cổ phần, trong đó:
  - ✓ Số cổ đông hiện diện là 46 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 26.930.893 cổ phần, chiếm 33,457% tổng số cổ phần Công ty;
  - ✓ Số cổ đông vắng mặt và có ủy quyền là 59 cổ đông, sở hữu và đại diện cho

28.161.196 cổ phần, chiếm 34,986% tổng số cổ phần Công ty;

- ✓ Số cổ đông vắng mặt và không có ủy quyền là 4.338 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 25.400.959 cổ phần, chiếm 31,557% tổng số cổ phần Công ty.
- ✓ Như vậy, tổng số cổ đông có mặt và cổ đông vắng mặt có ủy quyền là 105, sở hữu và đại diện sở hữu 55.092.089 cổ phần, chiếm tỉ lệ 68,443% vốn điều lệ.

- Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo Điều 19 của Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

D. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Bà Hồ Thị Song Ngọc thay mặt Ban Tổ Chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
- Bà Đoàn Thị Bích Thúy, Trưởng Ban Kiểm soát – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và công bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.
- Bà Hồ Thị Song Ngọc thay mặt Ban tổ chức hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội.
- Bà Hồ Thị Song Ngọc thay mặt Chủ tịch HĐQT giới thiệu Chủ tọa Đoàn, Ban Kiểm phiếu, Ban thư ký và được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Chủ tọa Đoàn:

1.	Ông Lương Văn Thành	- Chủ tịch HĐQT	– Chủ tọa Đại hội
2.	Ông Lê Bá Phương	- Phó Chủ tịch HĐQT	– Thành viên
3.	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	- Thành viên HĐQT	– Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nhân sự Chủ tọa Đoàn.

Ban Kiểm phiếu:

1. Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban
2. Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên
3. Bà Phan Nguyễn Trang Nhã – Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nhân sự Ban Kiểm phiếu.

Ban Thư ký:

1. Bà Nguyễn Hồng Thanh - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nhân sự Ban Thư ký.

I. THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Bà Hồ Thị Song Ngọc trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội.

   Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

2. Bà Hồ Thị Song Ngọc trình bày Chương trình Đại hội.

   Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

II. PHẦN BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH VỀ NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Hồ Thị Song Ngọc – Phó Tổng Giám Đốc thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 (Đính kèm tài liệu đại hội).

2. Ông Lương Văn Thành – Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Đính kèm tài liệu đại hội).

3. Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng BKS báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát (Đính kèm tài liệu đại hội).

4. Ông Lương Văn Thành – Chủ tịch HĐQT thông qua Tờ trình số 01/TT-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2024 về các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

5. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Thành viên HĐQT thông qua các Tờ trình:

   + Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023.

   + Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY - Công ty Cổ phần Giấy Giao Long.

6. Ông Dương Thành Công – Thành viên HĐQT thông qua các Tờ trình:

   + Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

   + Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP".

   (Đính kèm tài liệu đại hội).

III. PHẦN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI TRÌNH CỦA HĐQT

Đại hội đã nhận được một số câu hỏi của cổ đông và Đoàn chủ tọa có giải trình các câu hỏi, cụ thể như sau:

1. Chia sẻ về Kết quả kinh doanh sơ bộ Quý 1/2024:

- Nhà máy Giao Long PM1: sản lượng sản xuất và bán ra trong Quý 1 giảm do Quý 1 phải ngưng máy 4 ngày (sự cố điện hơi khoảng 2 ngày, ngưng máy để thi công hệ thống phân tán nhiệt, bơm chân không). Nhà máy Giao Long PM1 cũng đang nâng cấp cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nhà máy Giao Long PM2: sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đạt kế hoạch. Quý 1 cũng có ngưng máy 2 ngày do sự cố điện hơi.
- Nhà máy Bao bì: sản lượng sản xuất và tiêu thụ vượt chỉ tiêu so với kế hoạch, doanh thu tăng 10% so với cùng kỳ.
- Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre: sản lượng và doanh thu đều tăng trưởng vượt bậc so với cùng kì năm trước. Quý 1/2024 có lợi nhuận sau thuế khoảng 3,6 tỷ đồng.
- Kết quả lợi nhuận hợp nhất đạt khoảng 56 tỉ đồng, giảm so với Quý 1/2023 do trong Quý 1/2024 giá giấy nguyên liệu tăng 9%, giá điện tăng 8%, hơi tăng 7% và bột mì tăng 20% (tăng từ 10.000đ/kg lên 13.000đ/kg), trong khi đó giá giấy bán ra chỉ tăng khoảng 3-4%.

2. Hiện tại, hai Nhà máy Bao Bì của Công ty đã chạy hết công suất, công ty có kế hoạch mở thêm nhà máy bao bì thứ 3 hay không?

- Nhà máy Bao Bì tại Công ty Đông Hải đã đạt hết công suất. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre đã chạy được 65% -70 % công suất máy. Công ty Bao Bì Bến Tre đang có kế hoạch đầu tư thêm 01 máy in và làm thêm kho chứa, dự kiến cũng sắp chạy hết công suất (2-3 năm tới). Đông Hải đang có kế hoạch đầu tư thêm 1 Nhà máy Bao Bì nữa tại KCN Phú Thuận (Bình Đại – Bến Tre), với vốn đầu tư khoảng 250 tỷ đồng.

3. Cập nhật tiến độ thực hiện Dự án Nhà Máy Giấy – Công ty Cổ phần Giấy Giao Long. Cơ cấu sản phẩm có thay đổi không?

- Năm 2023 tình hình chính trị căng thẳng, chiến tranh, Biển Đỏ dẫn đến nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, tiêu dùng bị hạn chế. Ngành sản xuất giấy bị ảnh hưởng nên cũng sụt giảm. Chính vì lý do trên, Công ty đã cân nhắc điều chỉnh

thời gian thực hiện Dự án Nhà Máy Giấy của Công ty Cổ phần Giấy Giao Long. Bên cạnh đó, Công ty cũng gặp khó khăn về vấn đề pháp lý, ràng buộc vốn góp đối với Dự án có diện tích trên 10 hecta phải góp đủ 20% vốn đầu tư mới được cấp đất. Hiện tại Công ty đã góp vốn được 180 tỷ đồng, sắp tới sẽ góp thêm 180 tỷ đồng để đạt điều kiện UBND Tỉnh ra Quyết định Chủ trưởng Đầu Tư. Mặt bằng của Dự án đã được giải tỏa, cơ sở hạ tầng, kết nối điện nước thuận lợi. Công ty đang tính toán cơ cấu đầu tư hợp lí để sản xuất vừa xuất khẩu, vừa tiêu thụ nội địa.

- Công suất máy: 1.000 tấn/ngày
- Cơ cấu sản phẩm: kraftliner, testliner.
- Sắp tới các giấy tờ pháp lý: Giấy phép môi trường, Giấy phép xây dựng, Giấy phép Phòng cháy chữa cháy thuộc trường hợp phải làm hồ sơ để Bộ xem xét, cấp phép nên sẽ mất nhiều thời gian.

4. Chia sẻ về Quota nhập khẩu giấy OCC, thời gian cấp Quota của Công ty. Các doanh nghiệp FDI muốn mở rộng nhà máy sản xuất giấy tại Việt Nam có gặp nhiều khó khăn trong việc xin giấy phép đầu tư không, điều này có làm ảnh hưởng tới sự cạnh tranh với Dự án Nhà Máy Giấy mới không?

- Hiện tại, Công ty Đông Hải được cấp tỷ lệ 80% nhập khẩu giấy phế và 20% giấy phế nội địa. Thời gian cấp phép hiện tại là 5 năm (Đông Hải đang đến năm thứ 3). Theo quy định mới thì thời hạn sẽ được cấp 7 năm.
- Các doanh nghiệp FDI muốn xin cấp giấy phép đầu tư thì phải tùy vào từng địa phương, khu vực, loại hình doanh nghiệp. Trong năm 2023, một số doanh nghiệp FDI như Lee&Man, Cheng Long… đang xem xét lại kế hoạch mở rộng nhà máy do thị trường giấy gặp khó khăn, không đầu tư mới. Có một số doanh nghiệp khác cũng đang xem xét cơ cấu lại do không đạt hiệu quả cao.

5. Cơ cấu khách hàng mới trong năm 2024 và kế hoạch bảo trì Nhà máy Giao Long PM2?

- Cơ cấu khách hàng hiện tại là giấy chiếm 88%, bao bì chiếm 12%. Trong bao bì, khách hàng ngành thủy sản chiếm 40% (trước đó là 60%) và thêm các khách hàng mới trong ngành sản xuất dừa, trái cây, dược phẩm…
- Kế hoạch bảo trì Nhà máy Giao Long PM2 dự kiến khoảng 7 ngày. Tuy nhiên, tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh, công ty sẽ sắp xếp công tác thực hiện

bảo trì cho phù hợp.

6. Cơ cấu vốn vay và lãi vay của Dự án Nhà Máy Giấy – Công ty Cổ phần Giấy Giao Long:

- Hiện tại, Vốn điều lệ của Giấy Giao Long là 180 tỷ đồng, sắp tới được cấp thêm 180 tỷ đồng và phát hành khoảng 200 tỷ đồng. Như vậy, dự kiến tổng vốn góp mới khoảng 560 tỷ đồng. Công ty đang lên lại kế hoạch vay vốn và sử dụng vốn theo tiến độ thực hiện mới nhất.
- Công ty cũng đang làm việc với các Ngân hàng để có được lãi suất vay tốt nhất cho Dự án. Tỷ lệ cho vay tối đa của Ngân hàng là 70% tổng vốn đầu tư Dự án.

7. Đánh giá triển vọng ngành giấy trong Quý 2/2024. Công ty có hướng xử lý như thế nào về nguồn giấy phế nhập khẩu khi thế giới bị ảnh hưởng bởi chính trị như vấn đề Biển Đỏ?

- Về triển vọng ngành giấy: ngành giấy vẫn có tăng trưởng vì khi nền kinh tế phục hồi thì các công ty sản xuất sẽ khôi phục sản xuất, tiêu dùng tăng làm cho nhu cầu giấy tăng. Nền kinh tế đang dần phục hồi và dư địa phát triển của ngành giấy vẫn còn nhiều.
- Công ty có nhiều nguồn nhập giấy phế liệu từ Châu Âu, Úc, Mỹ, Nhật… Công ty nhập giấy từ Châu Âu từ tháng 4 đến tháng 10. Từ tháng 3 đến tháng 11 ở Châu Âu vào mùa đông, độ ẩm cao nên hạn chế nhập, chuyển sang nhập giấy từ Nhật, Úc,… Ngoài ra, công ty có nguồn giấy phế nguyên liệu từ Campuchia bằng đường sà lan, đạt từ 2.500-5.000 tấn/tháng, nhờ lợi thế gần cảng Giao Long thuận tiện cho việc vận chuyển giấy.

IV. PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

- Trước khi tiến hành biểu quyết, Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự Đại hội:
  - ✓ Số cổ đông hiện diện là 59 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 26.984.000 cổ phần, chiếm 33,523% tổng số cổ phần Công ty;
  - ✓ Số cổ đông vắng mặt và có ủy quyền là 74 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 31.823.617 cổ phần, chiếm 39,536% tổng số cổ phần Công ty;
  - ✓ Số cổ đông vắng mặt và không có ủy quyền là 4.310 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 21.685.431 cổ phần, chiếm 26,941% tổng số cổ phần Công ty.

- Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Thể lệ biểu quyết. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.
- Căn cứ các báo cáo của Ban TGĐ, HĐQT, Báo cáo tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào các Tờ trình của Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả biểu quyết như sau:

1) **Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	102	58.783.193	99,96%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 1: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 1 là 102 phiếu, tương đương 58.783.193 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,96%.

2) **Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023**

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	102	58.783.193	99,96%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 2: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 2 là 102 phiếu, tương đương 58.783.193 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,96%.

3) **Vấn đề 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.258.908.541.602
2	Lợi nhuận trước thuế	358.098.054.289
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(47.428.673.145)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.330.992.405)
5	Lợi nhuận sau thuế	309.338.388.739
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	15.466.919.437
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/lợi nhuận sau thuế	6.186.767.775
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 20%/ vốn điều lệ bằng tiền	160.986.096.000
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.000.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	123.698.605.527

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	102	58.783.193	99,96%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 3: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 3 là 102 phiếu, tương đương 58.783.193 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,96%.

4) Vấn đề 4: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	100	58.773.126	99,94%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0

Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	10.067	0,02%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 4: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 4 là 100 phiếu, tương đương 58.773.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94%.

5) Vấn đề 5: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	101	58.774.126	99,94%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	1	9.067	0,02%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 5: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 5 là 101 phiếu, tương đương 58.774.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94%.

6) Vấn đề 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	**Sản lượng sản xuất**	**Sản lượng tiêu thụ**	**Doanh thu (tỷ đồng)**	**LNST (tỷ đồng)**
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	63.000	58.000	500	290
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.175	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	325	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	33.000.000	33.000.000	279	10
Tổng Doanh thu	3.279 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	100	58.759.926	99,92%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	23.267	0,04%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 6: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 6 là 100 phiếu, tương đương 58.759.926 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,92%.

7) Vấn đề 7: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế.
2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
3. Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: từ 20% /vốn điều lệ trở lên.

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	100	58.759.926	99,92%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	23.267	0,04%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua vấn đề 7: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 7 là 100 phiếu, tương đương 58.759.926 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,92%.

8) Vấn đề 8: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2024

1. Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 798.000.000 đồng.
2. Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	101	58.774.126	99,94%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	1	9.067	0,02%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 8: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 8 là 101 phiếu, tương đương 58.774.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94%.

9) **Vấn đề 9: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 trong số ba Công ty kiểm toán sau:**

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	100	58.302.049	99,14%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	481.144	0,82%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua vấn đề 9: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 9 là 100 phiếu, tương đương 58.302.049 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,14%.

10) **Vấn đề 10: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023**

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	100	58.759.926	99,92%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	23.267	0,04%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua Vấn đề 10: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 10 là 100 phiếu, tương đương 58.759.926 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,92%.

11) Vấn đề 11: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY – Công ty Cổ phần Giấy Giao Long

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	101	58.774.126	99,94
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	1	9.067	0,02%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua vấn đề 11: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 11 là 101 phiếu, tương đương 58.774.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94%.

12) Vấn đề 12: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	101	58.774.126	99,94%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	1	9.067	0,02%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0

TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99,96%

Thông qua vấn đề 12: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 12 là 101 phiếu, tương đương 58.774.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94%.

13) Vấn đề 13: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"

Nội dung	*Số phiếu*	*Số cổ phần Biểu quyết*	*Tỷ lệ (%)*
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	95	53.885.785	91,63%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	5	4.847.159	8,24%
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	2	50.249	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	102	58.783.193	99.96%

Thông qua vấn đề 13: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 13 là 95 phiếu, tương đương 53.885.785 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,63%.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Hồng Thanh – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Biên Bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024.

Đại hội thông qua toàn văn Biên bản Đại hội cổ đông thường niên và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 với tỷ lệ 100%.

*** Ông Lương Văn Thành – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đáp từ bế mạc Đại hội.**

VI. PHẦN KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả biểu quyết nêu trên, Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023.
4. Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023.
5. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023.

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
8. Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2024.
9. Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
10. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023.
11. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY – Công ty Cổ phần Giấy Giao Long.
12. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
13. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP".

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày.

Thư ký Đại hội	**Chủ tọa Đại hội**
Nguyễn Hồng Thanh	Lương Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- **Địa điểm:** Trung Tâm Hội Nghị TTC Palace Bến Tre - Số 16, Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- **Thời gian:** từ 7 giờ 30 phút, thứ năm, ngày 25/04/2024

STT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian	Ghi chú
I. Nghi thức khai mạc Đại Hội				
01	Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu	BTC	7h30 - 8h00	
02	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS	8h00 - 8h5	
03	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và thông qua Ban Kiểm phiếu	Trưởng BTC	8h5 - 8h15	Biểu quyết bằng thẻ
04	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội			
II. Chương trình Đại Hội				
05	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	Thành viên Ban TGĐ	8h15 - 8h35	
06	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024	Thành viên HĐQT	8h35 - 8h50	
07	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2023	Trưởng BKS	8h50 – 9h00	
08	- Các Tờ trình của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến Đại hội - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại Hội	Đoàn Chủ tọa	9h00-10h15	Biểu quyết bằng thẻ
09	Thảo luận của cổ đông và giải trình của HĐQT	Đoàn Chủ tọa		Phiếu ý kiến

STT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian	Ghi chú
III.Biểu quyết				
10	Thông qua các nội dung của Phiếu biểu quyết	Đoàn Chủ tọa	10h15-10h20	
11	Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT	Cổ đông	10h20-10h30	Phiếu biểu quyết
12	Giải lao Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu		10h30-11h00	
13	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban Kiểm Phiếu	11h00-11h15	
IV. Bế mạc Đại Hội				
14	Công bố Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội	11h15-11h30	
15	Đáp từ bế mạc	Chủ tịch HĐQT	11h30-11h45	
16	Tiệc chiêu đãi		11h45	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết[1].
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/04/2024 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp.
- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

[1] Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
  - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
  - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
  - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
  - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
  - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;
  - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
  - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS

- Nhiệm vụ:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
  - Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Hồng Thanh	Thư ký Đại hội
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương	Thư ký Đại hội

- Nhiệm vụ:
  - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu tham dự, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
  - Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Thi	Thành viên
3	Bà Phan Nguyễn Trang Nhã	Thành viên

- Nhiệm vụ:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận đặt câu hỏi vào Phiếu đặt câu hỏi do Ban tổ chức phát.
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu tham dự bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp.

2. Bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp:

- Khi tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp, đại biểu được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Khi thực hiện bỏ phiếu tại cuộc họp, đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo 02 hình thức biểu quyết như sau:
  - Hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội (bao gồm thành phần Ban Kiểm phiếu và các nhân sự khác); Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.
- Cách thức biểu quyết: Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết:
  - Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số Phiếu biểu quyết

tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Đối với hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. Các phiếu biểu quyết gửi về sau thời gian biểu quyết được xem là phiếu không có ý kiến.

3. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 01/04/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 80.493.048 cổ phần tương đương với 80.493.048 quyền biểu quyết.

  Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1300358... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE H.CHÂU THÀNH - T.BẾN TRE

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2024

A/ BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình chung

Năm 2023 là một năm khó khăn của doanh nghiệp ngành giấy và bao bì dưới tác động của tình trạng cung vượt xa cầu, nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh. Tình hình kinh tế diễn biến rất phức tạp, hiện tượng suy thoái kinh tế diễn ra rộng khắp, không chỉ ở tại Việt Nam mà còn xảy ra trên toàn cầu. Bên cạnh đó, tình hình chính trị trên Thế giới cũng phần nào ảnh hưởng đến việc mua bán, giá cả nguyên vật liệu và vận chuyển hàng hóa. Đây thực sự là thời gian khó khăn nhất của ngành giấy trong thời gian 10 năm trở lại đây.

Trên thực tế, ngành giấy là ngành chính phụ trợ cho việc sản xuất của hầu hết các lĩnh vực nên vừa qua khi các ngành sản xuất bị suy giảm cũng đã kéo theo sự sụt giảm trong tiêu thụ giấy.

Ngành bao bì là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất và tiêu dùng hàng hóa. Với nhiều biến động của tình hình kinh tế thế giới, đã ảnh hưởng đến nền kinh tế tại Việt Nam, trong đó có ngành bao bì. Bao bì Việt Nam đứng trước nhiều thách thức và cơ hội trong năm 2023, khó khăn của các doanh nghiệp cũng đến từ cạnh tranh giữa các đối thủ trong ngành. Điều này một phần do cầu tiêu dùng hàng hóa giảm kéo theo lượng cầu bao bì giảm, áp lực giảm chi phí của các nhà sản xuất bao bì càng tăng cao để tạo lợi thế cạnh tranh so với đối thủ.

Hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, sử dụng bao bì giấy nói chung và các sản phẩm dễ dàng tái chế có chất liệu từ giấy nói riêng sẽ thay thế rác thải nhựa và túi nilon đang phát triển và được khuyến khích thực hiện. Do đó, Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre được kỳ vọng sẽ phát triển hơn nữa trong năm 2024 và các năm sau đó.

2. Hoạt động của Công ty Đông Hải

Tình hình năm 2023 diễn biến vô cùng phức tạp và đầy khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với ngành giấy, bao bì nói riêng. Hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty cũng có nhiều ảnh hưởng lớn, cụ thể:

- Về giấy cuộn: Bộ phận kinh doanh đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng, phát triển đơn hàng để duy trì máy móc hoạt động liên tục, ổn định thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, do ảnh hưởng chung của tình hình thị trường, giá giấy trong nước giảm liên tục dẫn đến doanh thu giảm mạnh.

- Về bao bì: Trong năm 2023, bán hàng bao bì phát triển nhiều khách hàng mới, sản lượng đơn hàng có tăng trưởng ở 6 tháng cuối năm 2023, do bán hàng đã bán được một số khách hàng lớn: sản xuất bánh kẹo, hàng tiêu dùng, thực phẩm, đồ hộp có sự ổn định và tăng trưởng cuối năm, ngược lại nhóm ngành thủy sản khó khăn, xuất khẩu giảm,...dẫn đến sản lượng đơn hàng giảm, đơn giá bán cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành để lấy đơn hàng cho nhà máy sản xuất dẫn đến hiệu quả không cao.

Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên và sự ủng hộ của khách hàng, Công ty đã phấn đấu đạt một số kế hoạch đề ra.

Trong năm 2023, Công ty đã góp vốn thêm 30 tỷ đồng vào Công ty con – Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre, mua cổ phần góp vốn vào Công ty Cổ phần Giấy Giao Long với tổng số tiền là 79,968 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2023			So sánh KQ năm 2022	
	Kế hoạch	Thực hiện	*% so với KH 2023*	Kết quả 2022	*% 2023/2022*
Nhà máy giấy Giao Long – PM1					
SL Sản xuất (tấn)	64.000	**64.431**	100,67%	**65.190**	98,84%
SL tiêu thụ (tấn)	58.000	**62.141**	107,14%	**58.544**	106,14%
Doanh thu (tỷ đồng)	530	**543,9**	102,62%	**673**	80,82%
Nhà máy giấy Giao Long – PM2					
SL Sản xuất (tấn)	240.000	**260.352**	108,48%	**260.607**	99,90%
SL tiêu thụ (tấn)	228.000	**252.247**	110,63%	**248.813**	101,38%
Doanh thu (tỷ đồng)	2.100	**2.222,09**	105,81%	**2.813**	78,99%
Nhà máy Bao bì					
SL Sản xuất (sp)	39.000.000	**37.472.724**	96,08%	**39.145.087**	95,73%
SL tiêu thụ (sp)	39.000.000	**37.246.374**	95,5%	**39.056.212**	95,67%
Doanh thu (tỷ đồng)	370	**324,08**	87,59%	**381,6**	84,96%
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre					
SL tiêu thụ (sp)	24.500.000	**27.503.633**	112,26%	**12.966.400**	212,11%
Doanh thu (tỷ)	240	**236,16**	98,4%	**127**	185,83%
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu (tỷ đồng)	3.240	**3.258,91**	100,58%	**3.941,73**	82,68%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	300	**309,338**	103,11%	**379,46**	81,45%

2. Kết quả hoạt động cụ thể

a. Hoạt động sản xuất giấy:

Trong năm 2023, Nhà máy giấy Giao Long hoạt động sản xuất ổn định, đạt kế hoạch.

- Thời gian chạy máy trong năm: PM1 là 347,62 ngày đạt 105,34% kế hoạch; PM2 là 339,69 ngày đạt 102,94 % kế hoạch.

- Sử dụng vật tư, nguyên vật liệu không vượt định mức quy định của công ty.

b. Hoạt động sản xuất bao bì:

- Năng suất lao động:

+ Giấy carton: 107.202 m^2/người/tháng - đạt 103,08% so với kế hoạch

+ Bao bì carton: 40.658 sp/người/tháng - đạt 109,89% so với kế hoạch

- Sử dụng nguyên vật liệu không vượt định mức quy định của công ty.

- Tỉ lệ hao hụt theo định mức từ nguyên liệu đến thành phẩm trong năm là 9%, thấp hơn định mức là 0,8% - đạt kế hoạch.

c. Bộ phận Kinh doanh Giấy:

- Tổng sản lượng xuất bán trong năm là 314.166 tấn. Trong đó, sản lượng xuất bán trong nước là 250.283 tấn, sản lượng xuất khẩu là 63.883 tấn. Doanh thu xuất khẩu khoảng 22,9 triệu USD.

- Tồn kho thành phẩm cuối năm 2023: 6.592 tấn.

- Về khách hàng: duy trì được 97% khách hàng cũ năm 2022, khai thác được 10 khách hàng mới trong năm.

- Khiếu nại khách hàng: trong năm có 02 khiếu nại khách hàng và cũng đã nhanh chóng được giải quyết.

d. Bộ phận Kinh doanh Bao bì:

- Khách hàng: Bán hàng đã tăng cường khai thác, chăm sóc khách hàng cũ.

+ Duy trì được 80/80 khách hàng cũ lớn đặt hàng trở lại.

+ Khai thác khách hàng mới: 44 khách hàng lớn mới; trong đó có 06 khách hàng lớn.

- Trong năm 2023: có 02 khiếu nại khách hàng bằng văn bản; có 13 ý kiến đề nghị khắc phục, cải tiến chất lượng bao bì. Nhà máy và bộ phận kinh doanh đã nhanh chóng phối hợp giải quyết các khiếu nại khách hàng, cải tiến chất lượng sản phẩm.

e. Đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:

Máy móc thiết bị trong năm hoạt động ổn định. Tổng đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản trong năm 2023 khoảng 29,7 tỷ đồng.

f. Tình hình tài chính:

- Nợ phải thu đến 31/12/2023: 590.479.298.440 đồng. Trong đó, nợ luân chuyển: 573.535.396.997 đồng (giấy cuộn chiếm 87,92%, bao bì chiếm 12,08%).

- Dư nợ vay ngân hàng tại ngày 31/12/2023: 650.049.171.677 đồng.

- Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước, địa phương trong năm 2023 là 163,2 tỷ đồng.

g. Tình hình nhân sự:

- Tình hình nhân sự trong năm tương đối ổn định. Tổng nhân sự đến 31/12/2023: 564 người, tương đương năm 2022. Trong năm đã có khoảng 75 nhân sự nghỉ việc/tuyển dụng mới.

- Thu nhập bình quân năm 2023:

+ Cán bộ lãnh đạo là 28.577.989 đồng/người, giảm 4,5 % so với năm 2022.

+ Nhân viên công nhân là 11.664.553 đồng/người, giảm 2,9 % so với năm 2022.

- Về tuyển dụng và đào tạo: Trong năm đã hoàn thành các khóa đào tạo định kỳ và theo yêu cầu: Đào tạo An toàn vệ sinh lao động, An toàn hóa chất, Đào tạo an toàn vận hành xe nâng, cầu trục, Đào tạo 5S,…

- Về PCCC, an toàn vệ sinh lao động, môi trường:

+ Duy trì công tác PCCC, đảm bảo an toàn trong toàn công ty.

+ Duy trì kiểm tra ATVLSĐ, an ninh trật tự, vệ sinh 5S trong toàn công ty.

- Trong năm 2023, CBCNV Các Khối/ Nhà máy đã không ngừng tìm tòi, đăng ký 40 sáng kiến giúp tăng sản lượng, tăng năng suất lao động; tiết kiệm chi phí nguyên liệu, sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

- Công ty đã thực hiện đánh giá tái chứng nhận ISO 9001:2015 và 14001:2015 vào tháng 12/2023 với kết quả tốt.

h. Hoạt động công đoàn – xã hội:

- Ban lãnh đạo Công ty cùng tổ chức Công Đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, quan tâm và chăm lo cho đời sống CBCNV công ty, kịp thời hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp "Mái Ấm Đông Hải", tặng quà Tết Nguyên đán, Tết trung thu cho toàn thể CBCNV công ty,…với tổng số tiền trên 1 tỷ đồng.

- Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như chi hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn xã, hỗ trợ xây dựng cầu đường,…với tổng số tiền trên 550 triệu đồng.

h. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre

- Tổng nhân sự đến ngày 31/12/2023: 127 người.

- Nhà máy sản xuất 1 ca giấy carton, 2 ca in-thành phẩm.

- Về khách hàng: tổng khách hàng hiện tại là 91 khách hàng, khai thác thêm được 35 khách hàng mới trong năm.

- Năng suất lao động:

+ Giấy carton: 127.897m^2/người/tháng, tăng 23% so với năm 2022

+ Bao bì carton: 41.772 sp/người/tháng, tăng 13% so với năm 2022

- Tỉ lệ hao hụt theo định mức từ nguyên liệu đến thành phẩm là 6,3%, cao hơn định mức là 0,3% do tay nghề công nhân tổ carton chưa đạt, giấy sản xuất còn cứng, thiếu độ dai.

- Trong năm có 02 ý kiến phản hồi bằng văn bản của khách hàng và có 08 ý kiến nhắc nhở về cải tiến chất lượng sản phẩm. Nhà máy đã nhanh chóng khắc phục các nhắc nhở trên.

B/ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Dự báo tình hình

1. Điểm mạnh:

- Công ty Đông Hải tập trung vào ngành sản xuất xanh, tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường là giấy và bao bì carton, có định hướng chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn phù hợp định hướng phát triển của ngành, địa phương; nỗ lực đảm bảo kinh tế tuần hoàn.

- Công ty có Nhà máy giấy Giao Long vừa sản xuất giấy công nghiệp bán ra ngoài thị trường vừa là nguồn cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Bao bì hoạt động.

- Công ty con – Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre với công suất lớn, sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và ngày càng khai thác được thêm nhiều khách hàng.

- Thương hiệu Giấy Giao Long ngày càng khẳng định mạnh mẽ trên thương trường khi được vinh danh sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2022.

- Có tập thể người lao động đoàn kết tận tụy và tâm huyết với định hướng phát triển Công ty. Cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật từng bước làm chủ được công nghệ. Công tác dự phòng thiết bị, phụ tùng thay thế được chuẩn bị đầy đủ.

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, hệ thống quản lý FSC và đang tiến hành triển khai thực hiện theo tiêu chuẩn ESG.

- Được sự hỗ trợ, ủng hộ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và các đối tác.

2. Điểm yếu:

- Nhà máy nằm xa cảng, xa các khách hàng lớn, giá xăng dầu tăng cao nên chi phí vận chuyển cao.

- Bán hàng bao bì chưa mở rộng được nhiều ngành hàng, phụ thuộc nhiều vào khách hàng chế biến thủy sản nên tình hình thị trường ảnh hưởng đến các ngành này dẫn đến tình hình hàng hóa bao bì của công ty giảm đáng kể.

3. Cơ hội:

- Xu hướng ngày càng gia tăng trong sử dụng giấy bao bì cho thương mại và xuất khẩu, kết hợp với việc hạn chế sản xuất của Trung Quốc, đang góp phần giúp các doanh nghiệp giấy bao bì tại Việt Nam được hưởng lợi.

- Nhiều nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam làm gia tăng các ngành công nghiệp sử dụng nhiều bao bì như da giày, dệt may, thủy sản,… tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu.

- Sự phát triển của thương mại điện tử tại Việt Nam hoạt động xuất khẩu tăng trưởng nhanh trong thời gian vừa qua đã thúc đẩy nhanh nhu cầu bao bì đóng gói hiện nay.

- Hai mặt hàng kinh doanh chiến lược (giấy và sản phẩm bao bì carton) của công ty phù hợp với xu thế thời đại, luôn cải tiến đổi mới phù hợp với nhu cầu khách hàng và có triển vọng nhảy vọt liên tục trong những năm tiếp theo.

- Công ty nằm ở khu vực miền Tây Nam Bộ: đây là trọng tâm phát triển các ngành nông, lâm, thủy hải sản, lương thực, trái cây có nhu cầu sử dụng bao bì nhiều.

4. Thách thức:

- Nhiều dự án mở rộng công suất của các doanh nghiệp cùng ngành dự báo sẽ là giai đoạn cạnh tranh gay gắt trong thời gian tới.

- Nhiều văn bản pháp luật và các quy định mới được ban hành, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực sản xuất và các lĩnh vực liên quan khác để kịp thời điều chỉnh hoạt động và có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.

- Tình hình kinh tế Thế giới không ổn định, lạm phát tăng cao ở nhiều nơi, người tiêu dùng hạn chế mua sắm.

II. Tóm tắt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Mục tiêu năm 2024:

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	63.000	58.000	500	290
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.175	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	325	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	33.000.000	33.000.000	279	10
Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	**3.279** tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	**300** tỷ đồng			

2. Các giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch mục tiêu năm 2024

2.1. Thị trường, khách hàng tiêu thụ và cung ứng:

** Đối với giấy:*

- Tiếp tục tìm kiếm và khai thác khách hàng mới. Bán hàng gắn liền với thu hồi công nợ, không làm phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.
- Tăng cường phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tuyển dụng bổ sung 02 nhân sự bán hàng (biết Tiếng Anh/tiếng Hoa)
- Lập văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

** Đối với bao bì:*

- Tăng cường khai thác và đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ các ngành hàng: thủy sản, sản xuất chế biến từ dừa, rau quả trái cây, thiết bị may mặc điện tử,… của các khách hàng ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Phối hợp cùng với nhà máy thường xuyên trao đổi, chia sẻ nhu cầu, chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng.
- Bán hàng kết hợp với thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi.
- Tuyển dụng bổ sung 05 nhân sự bán hàng.

** Đối với cung ứng:*

- Tập trung công tác thu mua giấy phế liệu, các nguyên liệu cho Nhà máy, đảm bảo hoạt động ổn định, kết hợp với nhà máy để mua nguyên liệu giấy phù hợp.
- Nắm bắt thông tin thị trường của các nguyên liệu để có sự chủ động và mua hàng với giá cả hợp lý.

2.2. Công tác sản xuất:

- Tăng cường chất lượng sản phẩm, tránh khiếu nại, phản hồi từ khách hàng.
- Nâng tỷ trọng và chất lượng sản xuất giấy testliner.
- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý, đảm bảo vận hành sản xuất thông suốt, đạt sản lượng kế hoạch. Thời gian ngưng máy bảo trì của Nhà máy Giao Long

PM1 là 6 ngày, Nhà máy Giao Long PM2 cũng lên kế hoạch bảo trì lớn dài ngày để đảm bảo máy móc hoạt động ổn định.

- Xây dựng kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất hợp lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm xuyên suốt trong quá trình sản xuất, đồng thời kiểm soát và phòng ngừa sản phẩm sai hỏng lớn xảy ra, khống chế định mức chi phí sản xuất hợp lý an toàn theo quy định.

- Xây dựng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm.

2.3. Kế hoạch đầu tư – xây dựng

- Đầu tư máy móc thiết bị - xây dựng cơ bản bổ sung cho Nhà máy hiện tại:

+ Nhà máy Giao Long: cải tạo kho nguyên liệu (Kho C 4450 m^2) khoảng 8 tỷ đồng, mở rộng nhà xưởng 1 (3.360 m^2) khoảng 6 tỷ đồng

+ Nhà máy Bao bì : đầu tư máy in phim khoảng 120 triệu đồng

- Triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy giấy (Máy 3): Theo báo cáo đính kèm

2.4. Kế hoạch tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu ngăn ngừa phát sinh nợ xấu, thu hồi công nợ đảm bảo theo kế hoạch.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán hoàn thành các báo cáo tài chính năm 2024.

- Chuẩn bị nguồn để góp vốn vào Công ty Cổ phần Giấy Giao Long và chi trả cổ tức còn lại của năm 2023.

2.5. Tổ chức - nhân sự

- Lên kế hoạch và triển khai tuyển dụng và đào tạo năm 2024 theo nhu cầu của các Khối/Nhà máy, đảm bảo nguồn nhân sự có đủ kỹ năng, tay nghề đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác bảo vệ, kiểm soát việc xe ra vào cổng.

- Tăng cường công tác kiểm tra PCCC, An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, an toàn hoá chất, vệ sinh 5S trong toàn công ty.

2.6. Các lĩnh vực khác

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường theo ISO 9001:2015 & 14001:2015 giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát tốt chất lượng và môi trường.

- Triển khai hệ thống ISO 45001: 2018, 50001: 2018 và hướng đến tiêu chuẩn ESG nhằm định hướng, kiểm soát hoạt động phát triển bền vững của công ty.

- Duy trì thực hiện vệ sinh 5S, tăng cường công tác kiểm soát môi trường xuyên suốt, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

- Tăng cường công tác an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy an toàn, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty.

- Quan tâm hỗ trợ công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong công ty.

2.7. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre

Để đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024: Sản lượng 33.000.000 sản phẩm, doanh thu 279 tỷ đồng, công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Bộ phận bán hàng tăng cường công tác bán hàng, chăm sóc tốt khách hàng để tăng doanh thu, sản lượng theo kế hoạch đã đề ra.

- Tuyển dụng thêm nhân sự bán hàng để đáp ứng về đơn hàng, sản lượng đủ cho nhà máy hoạt động. Từ ngày 15/02/2024 tách 03 ca (in – chế bản – thành phẩm) và 01 ca sản xuất máy giấy carton.

- Phấn đấu giảm hao hụt từ 6% trở xuống.

- Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị:

+ Mở rộng kho bao bì + sàn chứa kho thành phẩm (1 tỷ đồng)

+ Mua máy in proset 06 màu trong quý 3/2024: khoảng 19 tỷ

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến các nội dung báo cáo cũng như những phương hướng mục tiêu trên.

Trân trọng!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1300358260 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG HẢI BẾN TRE H.CHÂU THÀNH - T.BẾN TRE

LÊ BÁ PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY GIAO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 01/BC-GGL	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2023 VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Công ty Cổ phần Giấy Giao Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301 117 885 cấp lần đầu ngày 18/07/2022, sửa đổi lần thứ hai ngày 31/05/2023 với vốn điều lệ: 180 tỷ đồng.

2. Về tình hình cấp đất: Công ty được UBND tỉnh Bến Tre cho phép thuê đất tại các Lô CN08, CN09, CN10, CN12, CN13 - CCN Long Phước với diện tích khoảng 10,169 ha theo Công văn số 5189/UBND-TCĐT ngày 24/8/2023.

3. Công ty đã nộp lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đến Ban Quản Lý các Khu Công Nghiệp và hồ sơ cũng đang được chuyển đến các cơ quan ban ngành xem xét, tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến hoàn thành trong tháng 06/2024.

4. ĐTM (Báo cáo đánh giá tác động môi trường): đang làm việc với đơn vị tư vấn, cung cấp các thông tin cụ thể để viết báo cáo.

5. Giấy phép xây dựng, Giấy thẩm duyệt PCCC: sẽ triển khai thực hiện sau khi được cấp đất, xác định được mặt bằng chính xác triển khai xây dựng.

6. Máy móc thiết bị: Ban Dự án đang làm việc với các nhà cung cấp máy móc thiết bị để lựa chọn đơn vị phù hợp.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN "NHÀ MÁY GIẤY" NĂM 2024

1. Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 1.800 tỷ đồng (+/-10%)
2. Tiến độ thực hiện:
   + Triển khai xây dựng: Quý 1/2025 đến Quý 4/2026
   + Vận hành thử nghiệm: Quý 1/2027 đến Quý 2/2027
   + Vận hành chính thức: Quý 3/2027
3. Các mục tiêu cụ thể trong năm 2024:

+ Tiếp tục các thủ tục để hoàn thành việc xin Quyết định chủ chương đầu tư, Giấy chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..

+ Làm việc với các nhà cung cấp máy móc thiết bị chính để lựa chọn đơn vị phù hợp, có báo giá tốt nhất.

+ Phối hợp với đơn vị tư vấn để chuẩn bị hồ sơ lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp Giấy phép xây dựng, Giấy thẩm duyệt PCCC.

+ Xây dựng kế hoạch nhân sự và triển khai tuyển dụng theo tiến độ thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Giấy Giao Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY GIAO LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

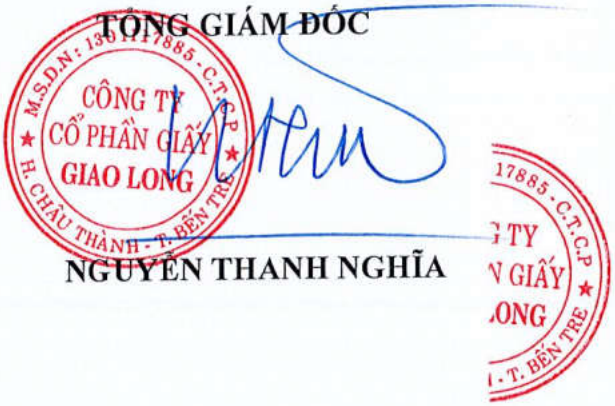

NGUYỄN THANH NGHĨA

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Building a better working world

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 34

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003, và GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 20 ngày 10 tháng 1 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là DHC theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch
Ông Lê Bá Phương	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên
Ông Marco Martinelli	Thành viên độc lập
Ông Dương Thành Công	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Bá Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lương Văn Thành	Phó Tổng giám đốc
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Bá Phương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

M.S.D.N: 1300956280 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
H. CHÂU THÀNH - T. BẾN TRE

Lê Bá Phương
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Building a better working world

Số tham chiếu: 12120343/66923428-FN/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Nguyễn Minh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5559-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.785.334.756.725**	**1.662.756.369.635**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***247.229.229.877***	***189.178.341.116***
111	1. Tiền		215.229.229.877	134.178.341.116
112	2. Các khoản tương đương tiền		32.000.000.000	55.000.000.000
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***101.169.764.590***	***19.102.085.696***
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	101.169.764.590	19.102.085.696
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***893.954.809.426***	***781.714.955.602***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	631.927.963.492	678.802.602.553
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	266.274.176.350	108.420.285.690
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		4.644.158.040	2.119.331.542
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(8.891.488.456)	(7.627.264.183)
140	***IV. Hàng tồn kho***		***504.234.805.104***	***628.715.196.607***
141	1. Hàng tồn kho	8	504.234.805.104	628.715.196.607
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***38.746.147.728***	***44.045.790.614***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	16.299.921.157	13.378.897.647
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		22.446.226.571	30.666.892.967
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.129.762.768.527**	**1.219.726.803.729**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***4.735.030.000***	***7.276.430.000***
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	4.735.030.000	7.276.430.000
220	***II. Tài sản cố định***		***1.041.688.114.149***	***1.138.189.069.171***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.041.460.816.284	1.137.830.233.701
222	Nguyên giá		1.696.609.188.119	1.698.338.607.785
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(655.148.371.835)	(560.508.374.084)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	227.297.865	358.835.470
228	Nguyên giá		1.044.334.250	1.044.334.250
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(817.036.385)	(685.498.780)
240	***III. Tài sản dở dang dài hạn***		***45.594.858.239***	***44.753.101.628***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	45.594.858.239	44.753.101.628
250	***IV. Đầu tư tài chính dài hạn***		***6.879.002.167***	***5.296.159.450***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	13	6.879.002.167	5.296.159.450
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***30.865.763.972***	***24.212.043.480***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	30.865.763.972	23.577.973.496
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	634.069.984
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.915.097.525.252**	**2.882.483.173.364**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**1.063.193.325.576**	**1.131.127.570.739**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***1.062.496.403.155***	***1.131.127.570.739***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	302.930.877.621	532.623.989.424
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	7.254.770.614	27.284.420.722
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	7.495.706.917	16.478.940.206
314	4. Phải trả người lao động		21.336.041.087	19.943.412.966
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	13.299.520.347	8.350.042.877
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		109.090.909	109.090.909
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	4.922.019.115	4.528.423.461
320	8. Vay ngắn hạn	19	701.771.824.278	518.363.300.196
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.376.552.267	3.445.949.978
330	***II. Nợ dài hạn***		***696.922.421***	-
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	28.3	696.922.421	-
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.851.904.199.676**	**1.751.355.602.625**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***20***	***1.851.904.199.676***	***1.751.355.602.625***
411	1. Vốn cổ phần		804.930.480.000	699.944.230.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*804.930.480.000*	*699.944.230.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		235.247.935.803	235.247.935.803
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		101.877.261.214	82.904.331.993
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		706.824.522.659	730.259.104.829
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*397.478.133.920*	*455.792.154.911*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*309.346.388.739*	*274.466.949.918*
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.024.000.000	3.000.000.000
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.915.097.525.252**	**2.882.483.173.364**

Phan Thị Trúc Ly	Nguyễn Hồng Thanh	Lê Bá Phương
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	1. Doanh thu bán hàng	21.1	3.261.255.035.745	3.935.865.493.523
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(2.346.494.143)	(1.138.734.067)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng	21.1	3.258.908.541.602	3.934.726.759.456
11	4. Giá vốn hàng bán	22	(2.755.379.718.199)	(3.323.855.691.165)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		503.528.823.403	610.871.068.291
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	29.113.353.819	20.631.569.074
22	7. Chi phí tài chính	23	(38.098.931.655)	(42.009.199.350)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(33.205.155.630)*	*(19.111.142.447)*
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	13	1.894.842.717	329.362.626
25	9. Chi phí bán hàng	24	(108.078.537.833)	(119.423.890.402)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(37.809.201.984)	(38.049.892.173)
30	11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		350.550.348.467	432.349.018.066
31	12. Thu nhập khác	25	7.856.443.647	5.480.525.221
32	13. Chi phí khác		(308.737.825)	(670.686.768)
40	14. Lợi nhuận khác		7.547.705.822	4.809.838.453
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		358.098.054.289	437.158.856.519
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(47.428.673.145)	(58.223.965.763)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	(1.330.992.405)	523.693.661
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		309.338.388.739	379.458.584.417
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		309.338.388.739	379.458.584.417
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.4	3.766	4.620
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	20.4	3.766	4.620

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

Phan Thị Trúc Ly	Nguyễn Hồng Thanh	Lê Bá Phương
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	*KHOẢN MỤC*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**358.098.054.289**	**437.158.856.519**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	102.294.331.979	101.042.171.871
03	Dự phòng		1.264.224.273	93.029.396
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(940.110.734)	(9.037.979.746)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.571.592.919)	(4.180.729.487)
06	Chi phí lãi vay	23	33.205.155.630	19.111.142.447
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**486.350.062.518**	**544.186.491.000**
09	Tăng các khoản phải thu		(101.742.431.863)	(112.949.332.670)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		124.480.391.503	(308.815.626.167)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(160.869.294.155)	267.577.756.199
12	Tăng chi phí trả trước		(10.208.813.986)	(16.870.341.908)
14	Tiền lãi vay đã trả		(31.946.803.123)	(17.296.105.682)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(57.165.628.867)	(45.661.468.684)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.658.569.399)	(6.394.612.799)
20	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**		**241.238.912.628**	**303.776.759.289**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(88.084.006.924)	(76.953.443.009)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		343.364.855	217.893.926
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, mua công cụ nợ của đơn vị khác		(102.710.547.945)	(5.045.061.634)
24	Tiền thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		20.642.869.051	30.000.000.000
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi ngân hàng		4.412.595.230	3.530.384.415
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(165.395.725.733)**	**(48.250.226.302)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ vốn góp của cổ đông không kiểm soát		32.000.000	3.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	19	1.539.961.428.933	1.797.986.481.801
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(1.356.552.904.851)	(1.650.392.535.412)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(201.232.620.000)	(314.974.903.500)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**		**(17.792.095.918)**	**(164.380.957.111)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	*KHOẢN MỤC*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**58.051.090.977**	**91.145.575.876**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**189.178.341.116**	**98.169.465.231**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(202.216)	(136.699.991)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**247.229.229.877**	**189.178.341.116**

Phan Thị Trúc Ly	Nguyễn Hồng Thanh	Lê Bá Phương
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003, và GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 20 ngày 10 tháng 1 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là DHC theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 693 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 742).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 2 công ty con và 1 công ty liên kết như sau:

Tên công ty	*Lĩnh vực kinh doanh*	*Tình trạng hoạt động*	*Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết*	
			Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022*
			(%)	*(%)*
Công ty con				
(1) Công ty TNHH Một Thành Viên Bao bì Bến Tre ("Bao Bì Bến Tre")	Sản xuất và kinh doanh bao bì carton	Đang hoạt động	100,00	100,00
(2) Công ty Cổ phần Giấy Giao Long	Sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy và bìa	Trước hoạt động	98,32	97,00
Công ty liên kết				
(1) Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long ("Tân Cảng Giao Long")	Cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển	Đang hoạt động	26,00	26,00

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

2.3 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.4 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn/Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, phụ tùng và hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn/Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 35 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 8 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 năm

3.7 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.8 *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản nhưng chưa được đưa vào sử dụng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3.9 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 *Các khoản phải trả và chi phí phải trả*

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ* (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 *Phân phối lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên, và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

- *Quỹ đầu tư phát triển*

  Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

  Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- *Cổ tức*

  Cổ tức công bố bằng tiền được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về chủ trương và được Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành thực hiện.

  Cổ tức công bố bằng cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất khi Nhóm Công ty hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành.

3.15 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải nộp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải nộp hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt tại quỹ	296.902.700	122.183.900
Tiền gửi ngân hàng	214.932.327.177	134.056.157.216
Các khoản tương đương tiền *(*)*	32.000.000.000	55.000.000.000
TỔNG CỘNG	**247.229.229.877**	**189.178.341.116**

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Trái phiếu *(*)*	15.000.000.000	-
Tiền gửi có kì hạn *(**)*	86.169.764.590	19.102.085.696
TỔNG CỘNG	**101.169.764.590**	**19.102.085.696**

(*) Số dư trình bày khoản đầu tư vào trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có kỳ hạn 1 năm và hưởng lãi suất 9,2%/năm.

(**) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các tổ chức tài chính và được hưởng lãi suất áp dụng.

Nhóm Công ty đã thế chấp một phần khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng *(Thuyết minh số 19)*.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
- *Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phúc Hảo*	*65.020.074.192*	*55.073.045.664*
- *Công ty TNHH Box - Pak Việt Nam*	*64.339.796.880*	*192.806.399.305*
- *Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập Khẩu Quốc tế Hoàng Long*	*62.812.118.891*	*51.072.724.692*
- *Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Hảo*	*41.106.126.240*	*13.713.548.940*
- *Khác*	*398.649.847.289*	*366.136.883.952*
TỔNG CỘNG	**631.927.963.492**	**678.802.602.553**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.891.488.456)	(7.627.264.183)
GIÁ TRỊ THUẦN	**623.036.475.036**	**671.175.338.370**
Trong đó:		
Phải thu từ các bên khác	*623.036.475.036*	*669.452.338.388*
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	*1.722.999.982*
Dài hạn		
- *Công ty TNHH T&V Coconut*	*2.905.900.000*	*4.301.500.000*
- *Công ty TNHH MTV Vận tải Trúc Lan Vy*	*1.829.130.000*	*2.974.930.000*
TỔNG CỘNG	**4.735.030.000**	**7.276.430.000**

(*) Nhóm Công ty đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng *(Thuyết minh số 19)*.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	(7.627.264.183)	(7.534.234.787)
Dự phòng trích lập trong năm	(1.457.263.030)	(324.069.823)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	193.038.757	231.040.427
Số cuối năm	(8.891.488.456)	(7.627.264.183)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tạm ứng cho nhà cung cấp *(*)*	231.245.133.681	108.420.285.690
- *Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Đức Long*	*65.325.367.977*	*45.325.367.977*
- *Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư An Bình*	*30.712.500.000*	-
- *Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc*	*27.375.000.000*	-
- *Khác*	*107.832.265.704*	*63.094.917.713*
Tạm ứng cho bên liên quan *(Thuyết minh số 29)*	35.029.042.669	-
TỔNG CỘNG	**266.274.176.350**	**108.420.285.690**

(*) Đây là các khoản tạm ứng cho người bán theo các hợp đồng kinh tế về cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Các nhà cung cấp sẽ hoàn trả khoản tạm ứng này theo kế hoạch cung ứng cụ thể của hàng hóa và dịch vụ và với lãi suất quy định trong hợp đồng.

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Nguyên vật liệu	247.231.288.446	199.447.286.451
Phụ tùng	109.851.356.201	124.903.379.172
Hàng mua đang đi đường	89.339.030.898	222.184.612.003
Thành phẩm	57.346.172.573	81.477.457.333
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	319.326.759	448.428.844
Công cụ, dụng cụ	147.630.227	254.032.804
TỔNG CỘNG	**504.234.805.104**	**628.715.196.607**

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	**16.299.921.157**	**13.378.897.647**
Công cụ, dụng cụ	8.054.048.254	6.894.638.461
Chi phí sửa chữa	6.675.147.913	4.855.120.683
Chi phí bảo hiểm	1.452.345.587	1.532.109.503
Khác	118.379.403	97.029.000
Dài hạn	**30.865.763.972**	**23.577.973.496**
Công cụ, dụng cụ	21.965.537.466	10.914.880.107
Tiền thuê đất *(*)*	3.016.673.820	3.217.290.030
Khác	5.883.552.686	9.445.803.359
TỔNG CỘNG	**47.165.685.129**	**36.956.871.143**

(*) Quyền sử dụng đất có liên quan đã được Nhóm Công ty thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại *(Thuyết minh 19)*.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Máy móc và thiết bị	*Nhà cửa và vật kiến trúc*	*Phương tiện vận chuyển*	*Thiết bị văn phòng*	*Khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.152.630.357.505	465.921.235.563	66.870.746.360	12.499.768.857	416.499.500	1.698.338.607.785
Mua sắm mới	2.223.245.000	390.754.873	3.598.657.408	44.431.818	-	6.257.089.099
Thanh lý trong năm	(143.750.000)	(6.021.350.856)	(1.713.407.909)	(108.000.000)	-	(7.986.508.765)
Số cuối năm	1.154.709.852.505	460.290.639.580	68.755.995.859	12.436.200.675	416.499.500	1.696.609.188.119
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*193.834.191.501*	*25.309.602.674*	*18.439.094.688*	*2.383.019.948*	*193.710.000*	*240.159.618.811*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(393.193.941.965)	(128.139.104.553)	(33.316.493.894)	(5.637.147.922)	(221.685.750)	(560.508.374.084)
Khấu hao trong năm	(67.579.045.752)	(24.926.179.597)	(7.701.633.799)	(1.918.803.776)	(37.131.450)	(102.162.794.374)
Thanh lý trong năm	143.750.000	5.940.326.664	1.330.719.959	108.000.000	-	7.522.796.623
Số cuối năm	(460.629.237.717)	(147.124.957.486)	(39.687.407.734)	(7.447.951.698)	(258.817.200)	(655.148.371.835)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	759.436.415.540	337.782.131.010	33.554.252.466	6.862.620.935	194.813.750	1.137.830.233.701
Số cuối năm	694.080.614.788	313.165.682.094	29.068.588.125	4.988.248.977	157.682.300	1.041.460.816.284
Trong đó:						
Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 19)	*166.175.861.877*	*62.160.098.752*	*3.350.234.545*	-	-	*231.686.195.174*

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Phần mềm máy vi tính	*Khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	232.602.450	811.731.800	1.044.334.250
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	*82.602.450*	*306.231.800*	*388.834.250*
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(100.273.730)	(585.225.050)	(685.498.780)
Hao mòn trong năm	(30.000.080)	(101.537.525)	(131.537.605)
Số cuối năm	(130.273.810)	(686.762.575)	(817.036.385)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	132.328.720	226.506.750	358.835.470
Số cuối năm	102.328.640	124.969.225	227.297.865

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí xây dựng Nhà máy Giấy Giao Long	44.595.817.493	44.575.268.901
Công trình khác	999.040.746	177.832.727
TỔNG CỘNG	**45.594.858.239**	**44.753.101.628**

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Tỷ lệ sở hữu	*Giá gốc*	*Tỷ lệ sở hữu*	*Giá gốc*
	(%)	*VND*	*(%)*	*VND*
Tân Cảng Giao Long	26%	6.879.002.167	26%	5.296.159.450

(*) Tân Cảng Giao Long là một công ty cổ phần được thành lập theo GCNĐKDN số 13009990134 do SKHĐT Tỉnh Bến Tre cấp ngày 12 tháng 8 năm 2015. Công ty có trụ sở chính tại Số 126, Ấp Long Thạnh, Xã Giao Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của công ty này là cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

VND

Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm và cuối năm	2.600.000.000
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	2.696.159.450
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	1.894.842.717
Cổ tức được chia	(312.000.000)
Số cuối năm	4.279.002.167
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	5.296.159.450
Số cuối năm	6.879.002.167

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải trả cho người bán	296.272.510.806	495.826.317.273
- Vipa Lausanne SA	*56.976.894.915*	*181.812.643.601*
- Peute Papierrecycling BV	*17.455.878.026*	*18.446.843.923*
- Jiangsu Huadong Paper Machinery Co., Ltd	*16.253.859.204*	*14.108.818.626*
- Khác	*205.585.878.661*	*281.458.011.123*
Phải trả cho các bên liên quan *(Thuyết minh số 29)*	6.658.366.815	36.797.672.151
TỔNG CỘNG	**302.930.877.621**	**532.623.989.424**

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số đầu năm	*Số đầu năm*
Xiamen Gulong Development Co., Ltd	3.476.356.380	-
Taicang Lingbo Paper Co., Ltd	2.552.549.646	3.672.271.208
Khác	1.225.864.588	23.612.149.514
TỔNG CỘNG	**7.254.770.614**	**27.284.420.722**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	*Tăng trong năm*	*Giảm trong năm*	*Số cuối năm*
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.166.794.496	47.428.673.145	(57.165.628.867)	4.429.838.774
Thuế thu nhập cá nhân	2.312.145.710	12.116.202.882	(11.769.267.350)	2.659.081.242
Thuế giá trị gia tăng	-	249.931.808.845	(249.525.021.944)	406.786.901
Khác	-	96.076.846.848	(96.076.846.848)	-
TỔNG CỘNG	**16.478.940.206**	**405.553.531.720**	**(414.536.765.009)**	**7.495.706.917**

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí hoạt động	11.652.715.390	6.535.006.112
Chi phí lãi vay	1.258.352.507	1.815.036.765
Khác	388.452.450	-
TỔNG CỘNG	**13.299.520.347**	**8.350.042.877**

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hoa hồng môi giới	3.079.247.610	2.725.039.559
Thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	507.717.287	480.717.287
Cổ tức phải trả	107.915.500	154.258.000
Khác	1.227.138.718	1.168.408.615
TỔNG CỘNG	**4.922.019.115**	**4.528.423.461**

19. VAY NGẮN HẠN

VND

	Số đầu năm	*Phát sinh tăng*	*Phát sinh giảm*	*Số cuối năm*
Vay ngân hàng ngắn hạn	518.363.300.196	1.539.961.428.933	(1.356.552.904.851)	701.771.824.278

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động của Công ty được trình bày như sau:

Ngân hàng	*Số cuối năm* *VND*	*Ngày đáo hạn*	*Lãi suất* *%/ năm*	*Hình thức đảm bảo*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	369.217.237.767	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 2 tháng 3 năm 2024	3,0 - 5,5	Quyền sử dụng đất các lô A IV-8, A IV-9, A VI-8 và A VI-9, tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị thuộc Nhà máy Giao Long và Nhà máy Giao Long - giai đoạn 2 tại Lô AIII, máy móc thiết bị và tiền gửi có kỳ hạn giá trị 500.000.000 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	123.009.654.390	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2024 đến ngày 1 tháng 6 năm 2024	3,5 - 5,8	Các khoản phải thu
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	105.577.895.245	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2024 đến ngày 24 tháng 6 năm 2024	3,0 - 6,5	Khoản phải thu từ Công ty TNHH Box - Pak Việt Nam và các khoản phải thu khác với giá trị 200.000.000.000 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bến Tre	83.630.410.496	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2024 đến ngày 10 tháng 6 năm 2024	2,7 - 6,0	Tiền gửi có kỳ hạn giá trị 1.000.000.000 VND, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng ShinhanBank Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	20.336.626.380	Ngày 6 tháng 4 năm 2024	4,0	Khoản phải thu từ Công ty TNHH Vina Sunwoo
TỔNG CỘNG	**701.771.824.278**			

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 *Tình hình tăng (giảm) vốn chủ sở hữu*

VND

	Vốn cổ phần	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*Tổng cộng*
Năm trước						
Số đầu năm	699.944.230.000	235.247.935.803	58.837.320.462	703.066.240.055	-	1.697.095.726.320
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	379.458.584.417	-	379.458.584.417
Cổ tức	-	-	-	(314.974.903.500)	-	(314.974.903.500)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	24.067.011.531	(24.067.011.531)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(9.626.804.612)	-	(9.626.804.612)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(3.597.000.000)	-	(3.597.000.000)
Số cuối năm	699.944.230.000	235.247.935.803	82.904.331.993	730.259.104.829	-	1.748.355.602.625
Năm nay						
Số đầu năm	699.944.230.000	235.247.935.803	82.904.331.993	730.259.104.829	3.000.000.000	1.751.355.602.625
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	309.338.388.739	-	309.338.388.739
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức *(Thuyết minh số 20.2)*	104.986.250.000	-	-	(104.986.250.000)	-	-
Cổ tức *(Thuyết minh số 20.2)*	-	-	-	(201.232.620.000)	-	(201.232.620.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển *(*)*	-	-	18.972.929.221	(18.972.929.221)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi *(*)*	-	-	-	(7.589.171.688)	-	(7.589.171.688)
Góp vốn	-	-	-	-	32.000.000	32.000.000
Thay đổi tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	-	-	8.000.000	(8.000.000)	-
Số cuối năm	804.930.480.000	235.247.935.803	101.877.261.214	706.824.522.659	3.024.000.000	1.851.904.199.676

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.1 *Tình hình tăng (giảm) vốn chủ sở hữu*

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, cổ đông của Công ty đã thông qua mức trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 với tổng số tiền là 26.562.100.909 VND.

20.2 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức*

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	699.944.230.000	699.944.230.000
Tăng trong năm	104.986.250.000	-
Vốn góp cuối năm	804.930.480.000	699.944.230.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố *(*)*	225.731.206.500	314.974.903.500
Cổ tức đã trả bằng tiền *(*)*	(201.232.620.000)	(314.974.903.500)
- Cổ tức năm 2021 đã trả bằng tiền	-	*(209.983.269.000)*
- Cổ tức năm 2022 bằng tiền	*(120.739.572.000)*	*(104.991.634.500)*
- Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền	*(80.493.048.000)*	-
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức *(**)*	(104.986.250.000)	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đã phê duyệt việc trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tại mức 30% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022, với tổng giá trị là 225.731.206.500 VND.

Trong năm, Công ty đã chi cổ tức còn lại của năm 2022 bằng tiền mặt với tổng tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị là 120.739.572.000 VND theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 08/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2023 và 20/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2023. Công ty đã hoàn thành tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 của năm 2022 bằng tiền mặt với tổng tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông với tổng giá trị là 104.991.634.500 VND trong năm 2022.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2023, HĐQT đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị là 80.493.048.000 VND.

(**) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 đã phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:15. Công ty đã hoàn tất việc phát hành bổ sung 10.498.625 cổ phiếu phổ thông vào ngày 27 tháng 1 năm 2023. Việc tăng vốn này đã được chấp thuận bởi SKHĐT Tỉnh Bến Tre thông qua việc cấp GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 20 vào ngày 10 tháng 1 năm 2023.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.3 *Cổ phiếu*

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Cổ phiếu được phép phát hành	80.493.048	69.994.423
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	*80.493.048*	*69.994.423*
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	*80.493.048*	*69.994.423*

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

20.4 *Lãi trên cổ phiếu*

Bảng biểu sau đây thể hiện dữ liệu được dùng để tính lãi trên cổ phiếu:

	Năm nay	*Năm trước*
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	309.338.388.739	379.458.584.417
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi *(*)*	(6.186.767.775)	(7.589.171.688)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	**303.151.620.964**	**371.869.412.729**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	80.493.048	80.493.048
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	*3.766*	*4.620*
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	*3.766*	*4.620*

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

21. DOANH THU

21.1 *Doanh thu bán hàng*

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng doanh thu	**3.261.255.035.745**	**3.935.865.493.523**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*3.248.916.380.991*	*3.915.705.346.582*
Doanh thu bán nguyên vật liệu	*12.193.200.209*	*14.604.454.545*
Doanh thu khác	*145.454.545*	*5.555.692.396*
Các khoản giảm trừ	**(2.346.494.143)**	**(1.138.734.067)**
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	*(582.802.378)*	*(542.294.144)*
Giảm giá hàng bán	*(714.823.445)*	*(421.007.673)*
Hàng bán bị trả lại	*(1.048.868.320)*	*(175.432.250)*
Doanh thu thuần	**3.258.908.541.602**	**3.934.726.759.456**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*3.246.569.886.848*	*3.914.566.612.515*
Doanh thu bán hàng hóa	*12.193.200.209*	*14.604.454.545*
Doanh thu khác	*145.454.545*	*5.555.692.396*

21.2 *Doanh thu hoạt động tài chính*

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.389.568.975	15.791.906.229
Thu nhập từ hợp đồng ứng vốn với nhà cung cấp	10.719.935.940	-
Lãi tiền gửi	5.797.097.489	3.710.660.799
Khác	206.751.415	1.129.002.046
TỔNG CỘNG	**29.113.353.819**	**20.631.569.074**

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Giá vốn thành phẩm đã bán	2.745.293.423.308	3.300.103.403.551
Giá vốn bán nguyên vật liệu	10.024.794.891	18.397.562.770
Giá vốn khác	61.500.000	5.354.724.844
TỔNG CỘNG	**2.755.379.718.199**	**3.323.855.691.165**

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí lãi vay	33.205.155.630	19.111.142.447
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.893.776.025	22.898.056.903
TỔNG CỘNG	**38.098.931.655**	**42.009.199.350**

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí bán hàng	**108.078.537.833**	**119.423.890.402**
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.022.769.491	92.735.220.107
Chi phí nhân viên	18.849.098.677	17.356.170.814
Chi phí vật liệu	5.208.932.041	5.164.856.556
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.054.853.264	1.947.773.429
Khác	3.942.884.360	2.219.869.496
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**37.809.201.984**	**38.049.892.173**
Chi phí nhân viên	13.567.822.414	12.227.326.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.619.912.109	16.126.233.487
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.379.924.460	3.331.486.638
Chi phí dự phòng	885.883.674	1.267.913.151
Khác	7.355.659.327	5.096.932.465
TỔNG CỘNG	**145.887.739.817**	**157.473.782.575**

25. THU NHẬP KHÁC

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ bồi thường hợp đồng	7.856.443.647	5.317.853.310
Khác	-	162.671.911
TỔNG CỘNG	**7.856.443.647**	**5.480.525.221**

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí nguyên vật liệu	1.828.162.705.552	2.693.472.708.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	687.587.964.511	698.315.663.033
Chi phí nhân viên	166.374.973.781	154.546.250.722
Chi phí khấu hao và hao mòn *(Thuyết minh số 10 và 11)*	102.294.331.979	101.042.171.871
Khác	72.267.930.639	56.292.530.388
TỔNG CỘNG	**2.856.687.906.462**	**3.703.669.324.162**

27. CÁC CHI PHÍ DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP

Các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp phát sinh trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Nhóm Công ty	250.000.000	230.000.000
Các loại phí dịch vụ bảo đảm khác của Công ty và các công con	245.000.000	210.000.000
TỔNG CỘNG	**495.000.000**	**440.000.000**

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

Dự án đầu tư mở rộng của Công ty: Công ty được miễn hai năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2 kể từ khi có thu nhập tính thuế (2020 - 2021) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho bốn năm tiếp theo (2022 - 2025).

Bao Bì Bến Tre: Công ty này có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế . Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	47.147.958.315	58.223.965.763
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu từ các năm trước	280.714.830	-
	47.428.673.145	58.223.965.763
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	1.330.992.405	(523.693.661)
TỔNG CỘNG	**48.759.665.550**	**57.700.272.102**

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.1 *Chi phí thuế TNDN* (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**358.098.054.289**	**437.158.856.519**
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng:	71.619.610.858	87.431.771.304
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	704.001.195	649.905.663
Lãi từ công ty liên kết	(378.968.543)	(65.872.525)
Chuyển lỗ tại công ty con	(223.948.776)	1.108.889.635
Thuế TNDN được giảm	(23.241.744.014)	(31.424.421.975)
Thuế TNDN trích thiếu từ các năm trước	280.714.830	-
Chi phí thuế TNDN	**48.759.665.550**	**57.700.272.102**

28.2 *Thuế TNDN hiện hành*

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm này và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	*Năm nay*	*Năm trước*
Hoàn nhập dự phòng	(971.754.561)	-	(971.754.561)	-
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	274.832.140	634.069.984	(359.237.844)	523.693.661
(Thuế TNDN hoãn lại phải trả)/tài sản thuế TNDN hoãn lại	***(696.922.421)***	***634.069.984***		
(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại			***(1.330.992.405)***	***523.693.661***

29. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm như sau:

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Tân Cảng Giao Long	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công ("Năng Lượng Thành Công")	Công ty cùng thành viên chủ chốt

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm này và năm trước bao gồm:

VND

Bên liên quan	*Giao dịch*	*Năm nay*	*Năm trước*
Năng Lượng Thành Công	Mua hơi	291.051.119.000	311.844.466.141
	Mua điện	77.729.434.235	-
Tân Cảng Giao Long	Mua dịch vụ	39.033.607.640	24.032.568.950
	Phí thuê bãi	7.025.000.000	2.193.750.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	*Giao dịch*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
Phải thu khách hàng			
Năng Lượng Thành Công	Bán tài sản cố định	-	1.722.999.982
Phải trả người bán ngắn hạn			
Tân Cảng Giao Long	Mua dịch vụ	6.350.826.015	7.651.756.800
Năng Lượng Thành Công	Mua hơi và điện	307.540.800	29.145.915.351
TỔNG CỘNG		**6.658.366.815**	**36.797.672.151**
Ứng trước cho nhà cung cấp			
Năng Lượng Thành Công	Mua hơi và điện	35.029.042.669	-

29. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

VND

Tên	*Chức vụ*	*Thu nhập (*)*	
		Năm nay	*Năm trước*
Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.697.538.898	1.902.845.635
Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc	1.323.942.484	1.571.018.234
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc	1.215.065.211	1.232.184.693
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT	99.000.000	249.000.000
Ông Lê Quang Hiệp	Thành viên HĐQT	-	224.500.000
Ông Marco Martinelli	Thành viên HĐQT	99.000.000	249.000.000
Ông Dương Thành Công	Thành viên HĐQT	99.000.000	24.500.000
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	58.000.000	87.000.000
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS	188.786.815	216.317.797
Ông Lê Hoàng Phong	Thành viên BKS	-	55.500.000
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS	43.500.000	10.500.000
TỔNG CỘNG		**4.823.833.408**	**5.822.366.359**

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê kho bãi và thuê xe theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dưới 1 năm	7.202.487.557	995.239.204
Từ 1 - 5 năm	12.107.307.561	3.980.956.814
Trên 5 năm	26.060.670.004	29.449.451.077
TỔNG CỘNG	**45.370.465.122**	**34.425.647.095**

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Phan Thị Trúc Ly Người lập	Nguyễn Hồng Thanh Kế toán trưởng	Lê Bá Phương Tổng Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 36 /CV-CTĐH

"V/v giải trình KQKD hợp nhất năm 2023"

Bến Tre, ngày 28 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre và các công ty con có lợi nhuận sau thuế là 309.338.388.739 đồng, giảm 18,48% so với cùng kỳ năm 2022, do các nguyên nhân sau:

- Sản lượng sản xuất giảm, sản lượng bán ra tăng, giá giấy bán ra giảm, giá giấy nguyên liệu và các chi phí đầu vào giảm, doanh thu thuần giảm 17,18%, giá vốn hàng bán giảm 17,10%.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 41,11%, chủ yếu là lãi chênh lệch tỷ giá do thanh toán tiền nguyên liệu nhập khẩu cho nhà cung cấp nước ngoài.

- Chi phí tài chính giảm 9,31%, trong đó chi phí lãi vay tăng 73,75% chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn.

- Thu nhập khác tăng 43,35%, chủ yếu do tăng các khoản thu bồi thường từ các nhà cung cấp giấy phế liệu nhập khẩu.

- Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre có sản lượng sản xuất và bán ra tăng 109,62% và 110,94% so với năm 2022, đạt được lợi nhuận là 918.687.555 đồng.

Chi tiết:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	3.258.908.541.602	3.934.726.759.456	(675.818.217.854)	(17,18)
2	Giá vốn hàng bán	2.755.379.718.199	3.323.855.691.165	(568.475.972.966)	(17,10)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	29.113.353.819	20.631.569.074	8.481.784.745	41,11
4	Chi phí tài chính	38.098.931.655	42.009.199.350	(3.910.267.695)	(9,31)
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*33.205.155.630*	*19.111.142.447*	*14.094.013.183*	*73,75*
5	Phần lãi trong công ty liên kết	1.894.842.717	329.362.626	1.565.480.091	475,31
6	Chi phí bán hàng	108.078.537.833	119.423.890.402	(11.345.352.569)	(9,50)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.809.201.984	38.049.892.173	(240.690.189)	(0,63)
8	Thu nhập khác	7.856.443.647	5.480.525.221	2.375.918.426	43,35
9	Chi phí khác	308.737.825	670.686.768	(361.948.943)	(53,97)
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	47.428.673.145	58.223.965.763	(10.795.292.618)	(18,54)
11	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.330.992.405)	523.693.661	(1.854.686.066)	(354,15)
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	309.338.388.739	379.458.584.417	(70.120.195.678)	(18,48)

Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre xin báo cáo giải trình đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM được rõ.

Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

M.S.D.N: 1300358260 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
H. CHÂU THÀNH - T. BẾN TRE

Lê Bá Phương

8260 - C.T.C.P
TY ẦN HẢI RE
- T. BẾN TRE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
DC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 02/BC-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Tình hình hoạt động

- Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành, luôn có những ý kiến đóng góp, định hướng cho sự phát triển của công ty.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 26/06/2023 nhằm thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch năm 2023 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

- Về nhân sự: Đến 31/12/2023, Hội đồng quản trị của Công ty có 05 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên, cụ thể:

+ Ông Lương Văn Thành	– Chủ tịch HĐQT
+ Ông Lê Bá Phương	– Phó Chủ tịch HĐQT
+ Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	– Thành viên HĐQT
+ Ông Marco Martinelli	– Thành viên HĐQT độc lập
+ Ông Dương Thành Công	– Thành viên HĐQT

2. Kết quả đạt được

- Năm 2023 tình hình kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, tình hình chính trị trên Thế giới nhiều bất ổn, ảnh hưởng đến giá cả và vận chuyển hàng hóa.

Hội đồng quản trị cũng như tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre tư tưởng ổn định, cố gắng vượt qua những khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả kinh doanh cụ thể:

+ Doanh thu thuần: 3.258,91 tỷ đồng, đạt 100,58% kế hoạch năm 2023 và đạt 82,82% so với năm 2022.

+ Lợi nhuận sau thuế: 309,338 tỷ đồng, đạt 103,11% kế hoạch năm 2023 và đạt 81,45% so với năm 2022.

II. Tổng kết các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

HĐQT họp định kỳ hàng quý và có một số cuộc họp cần thiết khác nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu triển khai thực hiện các kế hoạch của công ty. Cụ thể, trong năm 2023, Hội đồng quản trị tổ chức 10 kỳ họp HĐQT, ban hành 27 nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh các quý và cả năm, thông qua các nội dung họp Đại hội cổ đông thường niên, chi cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu cho cổ đông, vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho công ty, góp vốn thành lập công ty thực hiện dự án Nhà máy Giấy,…

2. Các Nghị quyết HĐQT năm 2023

Theo Bảng tổng hợp chi tiết các Nghị quyết năm 2023 đính kèm.

3. Quan hệ cổ đông

- Công ty báo cáo và công bố thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến cổ đông theo quy định.

- Các khoản cổ tức đã thực hiện trong năm:

+ Vào tháng 06/2023, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng cổ tức 10%/cổ phiếu.

+ Vào tháng 09/2023, Công ty đã thực hiện chi cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 5%/cổ phiếu.

+ Vào tháng 12/2023, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 10%/cổ phiếu.

III. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của năm 2023 là 790.000.000 đồng.

Thù lao, tiền thưởng của từng Thành viên Hội đồng quản trị và lương, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị điều hành đã chi trong năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT 2023	Tiền lương, thưởng 2023	Ghi chú
01	Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc	144.000.000	1.179.942.484	
02	Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc	117.000.000	1.580.538.898	
03	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị	99.000.000		
04	Marco Martinelli	Thành viên Hội đồng quản trị	99.000.000		
05	Dương Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị	99.000.000		

Thu nhập của các thành viên điều hành khác:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng 2023	Ghi chú
01	Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc	1.215.065.211	
02	Nguyễn Hồng Thanh	Kế toán trưởng	598.888.054	Bổ nhiệm từ 01/01/2023

IV. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp, giám sát, đánh giá các hoạt động của HĐQT, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và các đề xuất, kiến nghị để Công ty phát triển trong thời gian tới.

- Ý kiến đánh giá:

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định pháp luật, điều lệ và đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Các thành viên HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, phấn đấu hoàn tốt thành nhiệm vụ được giao.

V. Kết quả giám sát của HĐQT với Tổng Giám Đốc và người điều hành khác:

Thực hiện vai trò giám sát, Hội đồng quản trị xác định công ty thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp các quan điểm chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc công ty và các cán bộ điều hành khác chấp hành tốt pháp luật, điều lệ, các nghị quyết, các quy chế quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản, phát triển thị trường,... Ban Tổng Giám Đốc nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm quyết công việc được giao, nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trong năm, Tổng Giám Đốc công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm điều hành, báo cáo, công bố thông tin về các hoạt động của công ty một cách minh bạch, đầy đủ.

VI. Các vấn đề khác:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty Đông Hải nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Giao dịch với Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng Lượng Thành Công - Tổ chức có liên quan của người nội bộ Dương Thành Công.

3. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên từ tháng 11/2022. Ban kiểm

toán nội bộ thực hiện giám sát các mặt hoạt động của công ty, đảm bảo tính hiệu quả cũng như tuân thủ quy định của công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Phương hướng hoạt động của HĐQT

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

- HĐQT sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty. Theo đó, HĐQT sẽ đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	63.000	58.000	500	290
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.175	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	325	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	33.000.000	33.000.000	279	10
Tổng Doanh thu	3.279 tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	300 tỷ đồng			

* Kế hoạch chia cổ tức: Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt từ 20%/vốn điều lệ trở lên.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
DC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2023

Kèm theo Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ của HĐQT ngày 04/04/2024

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	09/01/2023	- Thống nhất sửa đổi điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với HOSE.	100%
02	02/NQ-HĐQT	09/01/2023	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2022 và mục tiêu kế hoạch quý 1/2023.	100%
03	03/NQ-HĐQT	09/01/2023	- Thống nhất phê duyệt Tờ trình 01/TT-HĐQT ngày 02/01/2023 về đơn giá tiền lương sản phẩm từ ngày 01/01/2022.	100%
04	04/NQ-HĐQT	03/03/2023	- Thống nhất thông qua việc góp thêm vốn vào công ty con - Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre.	100%
05	05/NQ-HĐQT	03/03/2023	- Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2023, chậm nhất là ngày 30/06/2023.	100%
06	06/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2023 và mục tiêu kế hoặc quý 2/2023.	100%
07	07/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.	100%
08	08/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông.	100%
09	09/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thống nhất vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang.	100%
10	10/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thống nhất phương án vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch kinh doanh năm 2023-2024 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thống nhất về hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.	100%
12	12/NQ-HĐQT	25/04/2023	- Thông nhất phương án vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch kinh doanh năm 2023 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre.	100%
13	13/NQ-HĐQT	22/05/2023	- Thống nhất chọn nhà cung cấp thiết bị hệ thống phân tán nhiệt cho Nhà máy.	100%
14	14/NQ-HĐQT	22/05/2023	- Thống nhất thông qua việc mua thêm cổ phần góp vốn vào Công ty Cổ phần Giấy Giao Long.	100%
15	15/NQ-HĐQT	29/05/2023	-. Thống nhất thông qua việc mua thêm cổ phần góp vốn vào Công ty Cổ phần Giấy Giao Long	100%
16	16/NQ-HĐQT	29/05/2023	-. Thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100%
17	17/NQ-HĐQT	15/06/2023	- Thống nhất vè việc bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
18	18/NQ-HĐQT	26/06/2023	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	100%
19	19/NQ-HĐQT	28/07/2023	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt đông kinh doanh quý 2/2023 và mục tiêu kế hoạch quý 3/2023.	100%
20	20/NQ-HĐQT	28/07/2023	- Thống nhất chi cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền cho cổ đông.	100%
21	21/NQ-HĐQT	30/10/2023	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3/2023 và mục tiêu kế hoạch quý 4/2023.	100%
22	22/NQ-HĐQT	30/10/2023	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền cho cổ đông.	100%
23	23/NQ-HĐQT	30/10/2023	- Thống nhất vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.	100%

1300358260
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐÔNG HẢ
BẾN TRE

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	24/NQ-HĐQT	29/12/2023	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre.	100%
25	25/NQ-HĐQT	29/12/2023	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng với Công ty CP Tân Cảng Giao Long.	100%
26	26/NQ-HĐQT	29/12/2023	- Thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng số 12_DHC_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre với Công ty CP Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công.	100%
27	27/NQ-HĐQT	29/12/2023	- Thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Hồng Thanh là Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/01/2024.	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-BKS/2024

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Năm 2023, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Về nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026, gồm 3 thành viên:

+ Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban
+ Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên
+ Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp chính thức, 02 đợt kiểm soát theo kế hoạch kiểm kê định kỳ của Công ty để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kế hoạch làm việc kiểm kê 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong năm 2023, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; Báo cáo Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể:

+ Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban: 58.000.000 đồng.

+ Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên: 188.786.815 đồng.

+ Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên: 43.500.000 đồng.

II. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành công ty:

1. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo đúng quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành 27 nghị quyết.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

2. Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và bộ máy quản lý:

- Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) cùng Ban quản lý Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành 100,58% kế hoạch doanh thu, và lợi

nhuận sau thuế đạt 103,11% theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh tại Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông:

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) về tình hình sản xuất, tình hình kinh doanh.

- BKS đã trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác về nội dung, kế hoạch kiểm tra giám sát tại công ty và luôn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của Ban điều hành và các bộ phận có liên quan.

- Tham gia kiểm kê định kỳ tồn kho 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ, tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra ghi chép hạch toán kế toán; Kiểm tra sổ sách, báo cáo tài chính; Kiểm tra chi phí hoạt động và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. Rà soát báo cáo kiểm toán soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.

- Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) và cán bộ quản lý khác xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

III. Giám sát dự án xây dựng:

Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần Giấy Giao Long với số vốn góp 176.968.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 98,32%.

Hiện dự án đang tiếp tục các thủ tục để hoàn thành việc xin cấp đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Làm việc với các nhà cung cấp máy móc thiết bị chính để lựa chọn đơn vị phù hợp, có báo giá tốt nhất.

Phối hợp với đơn vị tư vấn để chuẩn bị hồ sơ lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp Giấy phép xây dựng, Giấy thẩm duyệt PCCC…

IV. Giám sát tài chính – kế toán:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2023
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,47	1,68
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,91	1,21
Hiệu quả vốn lưu động			
Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu/ Phải thu ngắn hạn bình quân)	Lần	5,43	3,89
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,01	4,86
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	Lần	0,39	0,36
Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	0,57
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,64	9,49
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	13,16	10,61
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	21,67	16,70

Đánh giá chung: Các chỉ số tài chính của công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hoàn cảnh nhiều khó khăn: sự cạnh tranh khốc liệt, tình hình biến động chính trị phức tạp của thế giới và sự suy thoái kinh tế toàn cầu.

V. Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHCĐ:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% TH/ KH 2023	% TH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng sản xuất					
	Nhà máy Giao Long - PM1 (tấn)	65.190	64.000	64.431	100,67%	98,84%
	Nhà máy Giao Long - PM2 (tấn)	260.607	240.000	260.352	108,48%	99,90%
	Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.145.087	39.000.000	37.472.724	96,08%	95,73%
	Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	13.191.887	24.500.000	27.653.269	112,87%	209,62%
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	3.934.727	3.240.000	3.258.909	100,58%	82,82%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	379.459	300.000	309.338	103,11%	81,52%

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt, tình hình biến động chính trị phức tạp của thế giới và sự suy thoái kinh tế toàn cầu. Vượt lên tất cả khó khăn, thử thách, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty và sự hợp tác, ủng hộ của các khách hàng, Công ty đã hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong đó: Doanh thu đạt hơn

3.258 tỷ đồng vượt 0,58% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 309 tỷ và vượt 3,11% so với kế hoạch.

VI. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Nhìn chung, năm 2023 Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nỗ lực không ngừng vượt qua khó khăn mang lại giá trị phát triển bền vững cho Công ty.

2. Kiến nghị:

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.

VII. Phương hướng hoạt động năm 2024:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và phướng hướng hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc và các bộ phận phòng ban Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
DC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/TT-ĐHĐCĐ *Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH

"Về các nội dung xin ý kiến ĐHCĐ thường niên 2024"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tình hình hoạt động thực tế của Công ty;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

HĐQT công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội cổ đông thường niên 2024 các vấn đề sau:

1./ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2023 (báo cáo đính kèm).

2./ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 (báo cáo đính kèm).

3./ Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2023.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.258.908.541.602
2	Lợi nhuận trước thuế	358.098.054.289
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(47.428.673.145)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.330.992.405)
5	Lợi nhuận sau thuế	309.338.388.739
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	15.466.919.437
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/lợi nhuận sau thuế	6.186.767.775
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 20%/ vốn điều lệ bằng tiền	160.986.096.000
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.000.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023	123.698.605.527

4./ Chi thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2023

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: 3.000.000.000 đồng

5./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)
Nhà máy Giao Long – PM1 (tấn)	63.000	58.000	500	290
Nhà máy Giao Long – PM2 (tấn)	240.000	228.000	2.175	
Nhà máy Bao bì (sản phẩm)	39.000.000	39.000.000	325	
Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sản phẩm)	33.000.000	33.000.000	279	10
Tổng Doanh thu	**3.279** tỷ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	**300** tỷ đồng			

6./ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh 2024, HĐQT đề xuất trình Đại hội phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

6.1.Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5%/lợi nhuận sau thuế

6.2.Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%/lợi nhuận sau thuế

6.3.Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: từ 20%/vốn điều lệ trở lên

7./ Kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2024

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 798.000.000 đồng
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

8./ Ủy quyền cho HĐQT chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trong các công ty kiểm toán có tên sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông thường niên 2024 thảo luận và cho ý kiến biểu quyết các vấn đề nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 02/TT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;*
- *Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023;*
- *Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2023 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP";*
- *Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2023 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;*

Căn cứ tình hình thị trường không thuận lợi cho việc triển khai chào bán và có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc hủy bỏ các phương án phát hành đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, như sau:

- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" theo tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2023.
- Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2023.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc hủy phương án chào bán cổ phiếu trên theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
DC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 03/TT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"Về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY Công ty Cổ phần Giấy Giao Long"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua điều chỉnh tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy giấy - Công ty Cổ phần Giấy Giao Long, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tổng vốn đầu tư:

✓ *Trước khi điều chỉnh:* Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 2.600 tỷ đồng (Hai ngàn sáu trăm tỷ đồng) (+/-10%).

✓ *Sau khi điều chỉnh:* Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 1.800 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm tỷ đồng) (+/-10%).

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án:

✓ *Trước khi điều chỉnh:*

- Triển khai xây dựng: Quý 1/2024 đến Quý 2/2026.
- Vận hành thử nghiệm: Quý 3/2026 đến Quý 4/2026.
- Vận hành chính thức: Quý 1/2027.

✓ *Sau khi điều chỉnh:*

- Triển khai xây dựng: Quý 1/2025 đến Quý 4/2026.
- Vận hành thử nghiệm: Quý 1/2027 đến Quý 2/2027.
- Vận hành chính thức: Quý 3/2027

Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT triển khai thực hiện Dự án và thực hiện các thủ tục có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 04/TT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, chi tiết như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DHC
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 804.930.480.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 80.493.048 cổ phiếu
   Trong đó:
   - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.493.048 cổ phiếu
   - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 8.049.304 cổ phiếu *(Bằng chữ: Tám triệu không trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm lẻ bốn cổ phiếu)*
8. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** tối đa 80.493.040.000 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*
9. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
10. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
11. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**
    - **Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu DHC tại ngày 31/12/2023 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán):**

$$= \frac{(\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$= \frac{(1.851.904.199.676 - 3.024.000.000 - 0)}{80.493.048} = 22.969 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

    - **Giá trị thị trường:**

Giá trị thị trường cổ phiếu CTCP Đông Hải Bến Tre giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bình quân trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 22/02/2024 đến 03/04/2024) là 43.293 đồng/cổ phiếu.

- **Bình quân 02 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)
Phương pháp Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023	22.969
Phương pháp Giá trị thị trường	43.293
Giá bình quân	33.131

Căn cứ giá bình quân 02 phương pháp như trên, đồng thời để hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **25.000 đồng/cổ phiếu**.

12. **Giá chào bán:** 25.000 đồng/cổ phiếu
13. **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** 201.232.600.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm lẻ một tỷ hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng)*
14. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:10. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu. Cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 10 cổ phiếu mới.
15. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

    Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 107 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:10, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng 107 x 10/100 = 10,7 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 10 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,7 cổ phiếu sẽ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.
16. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
    - Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

17. Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

18. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre - Lô AIII, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

19. Phương thức thanh toán: nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.

20. Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện quý II-IV năm 2024.

21. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

22. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán này, Công ty dùng để góp vốn vào Công ty Cổ phần Giấy Giao Long để thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị cho Dự án Nhà máy giấy, thông tin cụ thể như sau:

22.1. Thông tin Công ty Cổ phần Giấy Giao Long:

1. Tên công ty	Công ty Cổ phần Giấy Giao Long
2. Mã số doanh nghiệp	1301117885
3. Địa chỉ trụ sở chính	Lô CN01, CN02, CN03, CN04, Cụm công nghiệp Long Phước, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
4. Vốn điều lệ hiện nay	180.000.000.000 đồng
5. Tổng số cổ phần DHC sở hữu hiện nay	17.696.800 cổ phần chiếm 98,32% Vốn điều lệ

22.2. Thông tin Dự án "Nhà máy Giấy":

Tổng quan dự án	
1. Tên dự án	Nhà máy Giấy
2. Chủ đầu tư	Công ty Cổ phần Giấy Giao Long (Mã số Doanh nghiệp: 1301117885)
3. Tổng vốn đầu tư của dự án	1.800.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một ngàn tám trăm tỷ đồng)*
4. Địa điểm thực hiện dự án	Lô CN08, CN09, CN10, CN12, CN13 - Cụm Công nghiệp Long Phước, huyện Châu Thành, Bến Tre

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và Công ty Cổ phần Giấy Giao Long.

23. Tỷ lệ chào bán thành công: Tối thiểu dự kiến là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

24. Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt: Trong trường hợp chào bán chỉ đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật Chứng khoán.

25. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

26. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

27. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu

tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
ĐC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 05/TT-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP")

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.*

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DHC
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 804.930.480.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 80.493.048 cổ phiếu
   Trong đó:
   - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.493.048 cổ phiếu
   - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 3.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu cổ phiếu)
8. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa theo mệnh giá:** 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)
9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
10. **Đối tượng phát hành:** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre và các Công ty con theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách đối tượng được tham gia chương trình và số lượng phân phối cho từng đối tượng.
11. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): tương đương 3,73%
12. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:**
    - **Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu DHC tại ngày 31/12/2023 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán):**

$$= \frac{\text{(VCSH - Lợi ích cổ đông không kiểm soát - Tài sản vô hình)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$= \frac{(1.851.904.199.676 - 3.024.000.000 - 0)}{80.493.048} = 22.969 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- **Giá trị thị trường:**
  Giá trị thị trường cổ phiếu CTCP Đông Hải Bến Tre giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bình quân trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 22/02/2024 đến 03/04/2024) là 43.293 đồng/cổ phiếu.
- **Bình quân 02 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)
Phương pháp Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023	22.969
Phương pháp Giá trị thị trường	43.293
Giá bình quân	33.131

Căn cứ giá bình quân 02 phương pháp như trên, vừa để hài hòa lợi ích với cổ đông hiện hữu, vừa tạo điều kiện cho người lao động mua cổ phiếu, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán là 25.000 đồng/cổ phiếu.

13. **Giá phát hành:** 25.000 đồng/cổ phiếu
14. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 75.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng)
15. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng người lao động:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại thời điểm phát hành.
16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
17. **Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Khi người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng của người lao động nghỉ việc với mức giá bằng với 25.000 đồng/cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ và thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng theo đúng quy định pháp luật.
18. **Thời gian dự kiến phát hành:** dự kiến thực hiện trong Quý IV năm 2024; ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.
19. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
20. **Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 25.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
21. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHĐCĐ Thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt phát hành.

23. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết.
- Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có).
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1300358240 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE H. CHÂU THÀNH - T. BẾN TRE

LƯƠNG VĂN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE
DC: Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Tel: 075.2470655 - 3611666 * Fax: 075.3635222 - 3611222
Email: donghaibentre@yahoo.com * Website: www.dohacobentre.com.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông :
Tổng số cổ phần sở hữu : cổ phần
Tổng số cổ phần được ủy quyền : cổ phần
Tổng số phiếu biểu quyết : phiếu biểu quyết

*** Các nội dung biểu quyết thông qua (đánh dấu vào ô lựa chọn):**

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
01	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023			
02	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023			
03	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023			
04	Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2023			
05	Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2023			
06	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024			
07	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			
08	Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2024			
09	Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024			

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
10	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023			
11	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án NHÀ MÁY GIẤY – Công ty Cổ phần Giấy Giao Long			
12	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu			
13	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"			

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Người biểu quyết

(Ký, ghi rõ họ tên)